

KỸ THUẬT KỂ CHUYỆN CỦA ĐẠO DIỄN CHRISTOPHER NOLAN

NGUYỄN NGUYỄN VŨ*

Tóm tắt: Christopher Nolan là một trong những nhà làm phim được yêu thích và nổi tiếng nhất thế kỷ 21, và “Oppenheimer” là bộ phim đầu tiên của ông sau gần 3 năm. Kết hợp điều đó với chủ đề rộng lớn như “Oppenheimer” và bom nguyên tử, có thể hiểu được tại sao bộ phim này lại gây được tiếng vang lớn như vậy.

Từ khoá: Oppenheimer, bom nguyên tử, triết học của Christopher Nolan, chiến tranh thế giới thứ II, hoá - thần kinh, kỹ thuật - thần kinh.

Abstract: Christopher Nolan is one of the most beloved and popular filmmakers of the 21st century. “Oppenheimer” was his first movie in nearly 3 years. Combine that with subject matter as immense as “Oppenheimer” and the atomic bomb, and it’s understandable why this movie has had such a buzz about it.

Keywords: Oppenheimer, atomic bomb, philosophy of Christopher Nolan, World War II, neurochemistry, neurotechnologies



Danh họa Leonardo da Vinci từng nói, đơn giản chính là sự tinh tế tối thượng. Nhưng qua những bộ phim của mình, có vẻ Christopher Nolan muốn nói ngược lại. Đó cũng chính là một phần bí ẩn về đạo diễn tài năng này. Dù phản hồi của khán giả đối với các bộ phim như thế nào, thì một điều luôn được khẳng định, Christopher Nolan là một đạo diễn “trí tuệ”, và cách đạo diễn này dẫn dắt khán giả vào các bộ phim của ông cũng vậy.

Đối với các nhà Thần kinh học thì, khi chúng ta đi từ điểm A đến điểm B, đó không phải là một câu chuyện. Một người bình thường gần như sẽ không nhớ (không ấn tượng) với hành trình đó vì thực sự là ngày nào chúng ta cũng lặp lại việc này. Tuy nhiên những sự cố chúng

ta gặp, đặc biệt là sự cố bất thường thì sẽ được ghi nhớ, và nếu ta kể với người khác nữa thì đó chắc chắn sẽ thành một câu chuyện⁽¹⁾. Những câu chuyện trong não, ký ức của chúng ta, về bản chất, không phải là bản ghi “trung thực” về những gì thực sự đã xảy ra. Chúng đã được chỉnh sửa và biến thành những câu chuyện hay hơn, hữu ích hơn. Thông tin không liên quan được cắt bớt và các sự kiện được sắp xếp lại. Quan trọng nhất, những câu chuyện mới thường không đồng nhất với những câu chuyện cũ, và do đó, bộ não liên tục sửa đổi tất cả các câu chuyện của chúng ta, từ câu chuyện hoàn toàn mới đến câu chuyện rất cũ... Về sự thích nghi, khả năng thay đổi kiến thức trong não của

(1). Tom Shone, 2020



Diễn viên Cillian Murphy trong phim *Oppenheimer*

chúng ta bị hạn chế, nhưng khả năng thay đổi câu chuyện của chúng ta là vô hạn và các câu chuyện trong bộ não chúng ta luôn được kết nối với nhau theo những cách kỳ diệu và phức tạp.

Tiêu thuyết, sau đó là phim, đã luôn thể hiện và khám phá sự phức tạp đó. Phim có nhiều phong cách, nhiều cách cấu trúc cốt truyện, và những phản ứng khác nhau của chúng ta đối với sự đa dạng này phản ánh cách mà bộ não của chúng ta thích hoặc cần để liên kết các câu chuyện với nhau. Giáo sư thần kinh học tại đại học Mayo (Mayo College) là Eelco F. M. Wijdicks đã giải thích vấn đề này như sau: *Những người có tính linh hoạt cao về nhận thức (một đặc điểm tính cách trong nghiên cứu hoá-thần kinh/ neurochemistry) thường để câu chuyện của họ “tự do” và liên kết lại chúng khi cần, trong khi những người có đặc tính linh hoạt thấp cần liên kết mạnh mẽ ngay lập tức⁽²⁾.*

Đơn giản hơn, có những người ưa chuộng những câu chuyện “dễ hiểu” và có những người thích sự “tự do liên tưởng” khi xem phim. Đó cũng là cách chúng ta xem phim. Đó là cách để tìm hiểu xem chúng ta có bị áp đặt khi xem những bộ phim “kỳ quặc” hay không. Ở trường hợp của Nolan, ông đã nhận ra tiềm năng của kiểu kể chuyện đan xen, cốt truyện “mơ hồ”.

Hoặc là nó đánh thức tính linh hoạt của não bộ (tức là ta phải chạy lại bộ phim lần nữa trong não, điều ít khi khán giả làm) hoặc đơn giản hơn, ta kết luận là nó hay. Khía cạnh này hiếm khi được đề cập trong nghệ thuật kể chuyện dưới bất kỳ hình thức nào, bởi vì về cơ bản, nó chống lại việc xử lý trong các cấu trúc câu chuyện thông thường. Và Nolan có lẽ đã phát hiện ra rằng khi bạn khám phá điều này trong phim, bạn sẽ tự phải làm cho bộ phim có ý nghĩa.

Còn không thì như đã nói, thường thì khán giả sẽ khen bộ phim. Điều quan trọng là phải phân biệt một kết thúc mơ hồ với một kết thúc mở. *Toàn bộ cuộc sống của chúng ta là những câu chuyện mở, chẳng khó gì để xem phân tiếp theo, bởi vì đằng nào nó cũng xảy ra. Và cũng không khó để che giấu một cái kết mơ hồ trong một kết thúc mở... Theo quy luật, khi khán giả càng ít xem kỹ bộ phim, họ càng dễ thấy những gì người làm phim muốn họ xem (muốn bị “lừa” là một phần của tâm lý con người). Ảo thuật là như vậy, chúng ta đều biết có sự “không thật” trong các tiết mục ảo thuật nhưng chúng ta vẫn vui vẻ chấp nhận điều đó, nó là “hợp đồng” giữa khán giả và người biểu diễn⁽³⁾.*

Nếu chúng ta để ý, mỗi bộ phim của Christopher Nolan thường gồm ba phần. Phần đầu tiên, Nolan cho ta xem một thứ bình thường, bộ phim thiết lập thế giới và các nhân vật của nó. Phần hai, Nolan bắt đầu lấy một thứ bình thường và biến nó thành một thứ phi (bất) thường, chẳng hạn như câu chuyện phi tuyến tính, sự mơ hồ về đạo đức, cốt truyện “khó lường”... Và khi khán giả bắt đầu muốn hiểu thì sẽ mơ hồ trong việc tìm thấy cái muốn hiểu, quan trọng nhất là nhiều khi chính khán giả không thực sự tìm kiếm bởi nhiều người trong số chúng ta đơn

(2). F.M. Wijdicks, 2014

(3). F.M. Wijdicks, 2014



Tom Conti (Albert Einstein) và Cillian Murphy (J. Robert Oppenheimer) trong phim

giản là chỉ muốn giải trí. Đây thực sự là món “đòn tâm lý” hiệu quả. Chính cấu trúc này đã được sử dụng làm cấu trúc cho màn biểu diễn ảo thuật trong bộ phim *Ảo thuật gia đầu trí* (*The Prestige*, 2006) của Nolan, và được thể hiện qua quan điểm về việc biểu diễn nghệ thuật của nhân vật chính trong phim. Điều này cho thấy phim của Nolan luôn phản ánh triết lý của ông, không chỉ trong nội dung mà cả về hình thức.

Thường thì có hai từ hay được dùng khi nói về dạng phim “mơ hồ”, đó là “độ sâu” và “độ phức tạp”. Thường thì sự phức tạp liên quan nhiều hơn đến kỹ thuật, đến cấu trúc của một bộ phim còn độ sâu liên quan đến sự lôi cuốn, cảm xúc của nó. Với các bộ phim của Christopher Nolan thì khái niệm “phức tạp”, đúng hơn là “khó hiểu” chính là cụm từ mà chúng ta thường nghe hoặc đọc thấy khi miêu tả các bộ phim của ông. Điều này lại đến ngay từ khâu xử lý kịch bản chứ không phải chỉ đạo sản xuất, cũng chính điều này, cộng thêm với cách khán giả xem phim đã tạo nên danh tiếng về một Christopher Nolan - một đạo diễn “sống” (có nghĩa là còn sống và còn làm việc, thay vì các đạo diễn đã mất hoặc nghỉ hưu) vĩ đại nhất. Ngay cả trong danh sách đạo diễn trên IMDB, Christopher Nolan cũng có vị trí cao hơn Stanley Kubrick và thậm chí Hitchcock. Tuy nhiên trong cái phức tạp của Kubrick hay Hitchcock luôn gắn kết cảm xúc.

Vậy còn với Nolan thì sao?

Bộ phim mới đây nhất của Nolan là *Oppenheimer*, một bộ phim anh hùng ca lịch sử. Đây là phim được chuyển thể từ cuốn *Prometheus của nước Mỹ: Vinh quang và bi kịch của J. Robert Oppenheimer* (*American Prometheus: The Triumph and Tragedy of J. Robert Oppenheimer*) của hai tác giả Kai Bird và Martin Sherwin. Bộ phim xoay quanh cuộc đời (khi trưởng thành) và công việc của “cha đẻ

của bom nguyên tử”, J. Robert Oppenheimer. Vai chính của bộ phim do Cillian Murphy, người trước đây từng làm việc với Nolan trong các phim *Người Dơi bắt đầu* (*Batman Begins*), *Kỵ sĩ bóng đêm trời dậy* (*The Dark Knight Rises*), *Dunkirk*, và *Ý tưởng khởi nguồn* (*Inception*) đảm nhiệm. Oppenheimer là nhà vật lý lý thuyết người Mỹ gốc Do Thái, người đứng đầu Dự án Manhattan bí mật của chính phủ Hoa Kỳ, nơi phát triển vũ khí hạt nhân đầu tiên.

Cũng giống như một số phim của mình, đặc biệt là bộ phim *Kẻ mất trí nhớ* (*Memento*) năm 2000, Nolan không sắp xếp trình tự thời gian một cách bình thường. Có vẻ như với ông, bộ phim sẽ trở nên hấp dẫn hơn khi tạo ra sự phức tạp về dòng thời gian. Ở *Oppenheimer* là ba câu chuyện đan xen với nhau. Đầu tiên là năm 1954, khi Oppenheimer khoảng 50 tuổi phải đối mặt với một phiên điều trần an ninh của Ủy ban Năng lượng nguyên tử Hoa Kỳ. Vụ thứ hai xảy ra vào năm 1959 trong phiên điều trần khác liên quan đến nội các của Tổng thống Eisenhower, và cuối cùng là câu chuyện về tình yêu vật lý cùng những người phụ nữ lạnh lợi của Oppenheimer, cũng từ tình yêu vật lý đã dẫn đến việc chế tạo quả bom nguyên tử và cuối cùng là hai vụ đánh bom khủng khiếp ở Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản trong Thế chiến thứ hai. Tuy nhiên, nếu tách riêng từng

phần thì *Oppenheimer* có vẻ sẽ “trơn tru” hơn là gộp thành một tổng thể.

Có thể nói rằng với Nolan, khán giả thường sẽ ở hai thái cực: thích hoặc không thích. Không có sự trung lập. *Oppenheimer* dường như có sự mất cân bằng rất kỳ lạ, có những khoảnh khắc khó tin và cũng có những màn trình diễn xuất sắc tầm cỡ Oscar, chẳng hạn như vai diễn của Robert Downey Jr. (Đô đốc Lewis Strauss). Thậm chí với một số khán giả, xem *Oppenheimer* giống như chúng ta đọc một bài viết dài ba giờ trên Wikipedia hơn là một bộ phim hấp dẫn.

Oppenheimer được Christopher Nolan xử lý theo cách nhảy ngược thời gian, thay đổi tỷ lệ khuôn hình và chia phim thành các chuỗi đen trắng và màu với một câu chuyện dày đặc chi tiết. Thực sự nó mang dáng dấp một màn trình diễn chẳng hề liên quan đến nhau, tuy nhiên kỹ thuật quay phim tuyệt vời khiến phim được đánh giá là *bộ phim đẹp nhất trong sự nghiệp của Nolan* ⁽⁴⁾.

Trái ngược với một số đoạn được coi là “buồn tẻ” và gây tranh cãi, bộ phim cũng có những cao trào, những đoạn tạo xung đột sống động. 30 phút đầu tiên của bộ phim được phần lớn khán giả yêu thích, đặc biệt là trong những cảnh Oppenheimer ở trường. Sự giao thoa giữa cuộc sống hàng ngày và tầm nhìn nội tâm của ông thật tuyệt vời.

Tiếp theo là khi các nhà khoa học, qua sự miêu tả của Nolan, có sự tranh cãi và rạn nứt khi biết rõ sự nguy hiểm của vũ khí họ tạo ra, trong khi các chính trị gia lại muốn khai thác chúng. Lúc này bộ phim trở nên sống động khi cho thấy các nhà khoa học đang vật lộn với sự tò mò của mình đồng thời lo sợ điều gì có thể xảy ra nếu họ tiến xa hơn. Nửa sau của *Oppenheimer* đề cập

đến những gì xảy ra sau hai vụ nổ ở Hiroshima và Nagasaki. Đó là một chuỗi dài vô tận các cảnh diễn ra trong phòng xử án và tại các phiên điều trần quốc hội. Chỉ có diễn xuất đầy năng động, đầy mỉa mai của Robert Downey Jr. mới giúp mọi thứ không trở nên buồn tẻ. Ngoài ra, mối quan hệ giữa Oppenheimer với các nhà vật lý khác như Niels Bohr hay Albert Einstein lẽ ra cũng có thể được khai thác tốt hơn. Các nữ diễn viên Florence Pugh hay Emily Blunt cũng bị coi là bị phí phạm tài năng bởi “thói quen” không quan tâm đến việc viết các nhân vật nữ phức tạp của Nolan. Với Emily Blunt trong vai Kitty, vợ của Oppenheimer, Chris Lambert, nhà văn và là người đồng sáng lập trang web chuyên về phim (Filmcolossus.com) đã đưa ra câu hỏi rằng tại sao Kitty (Emily Blunt) lại thể hiện khá ít trong phim. *Tại sao cô không thể nói hoặc làm nhiều hơn? Điều này sẽ rất quan trọng trong sự phát triển tâm lý của Oppenheimer, đồng thời là sự giải thích hoàn hảo cho tất cả những công việc mà ông thực hiện trong dự án. Việc phát triển nhân vật Kitty và mối quan hệ giữa hai người sẽ giúp khán giả hiểu rõ hơn về câu chuyện và con người Oppenheimer, đặc biệt về sự hy sinh của ông cho những gì mình đạt được* ⁽⁵⁾.

Điều tương tự cũng xảy ra với anh trai của Oppenheimer. Chúng ta hầu như không thấy Oppenheimer tương tác với anh trai mình. Đặc biệt, phiên điều trần được coi là quá dài nhưng



Emily Blunt (Kitty) trong phim

(4). Theguardian.com, 9/2023

(5). Filmcolossus.com, 9/2023

lại chưa thuyết phục được khán giả. Đúng là bộ phim đã làm rất tốt việc giải thích lý do tại sao nó (phiên điều trần) lại quan trọng vào thời điểm đó. Tất nhiên việc này là cần thiết, nhưng đã 10 năm kể từ vụ đánh bom ở Hiroshima và Nagasaki và khán giả cảm thấy chưa biết đủ về những gì đã xảy ra. Lẽ ra những chi tiết này sẽ là sự thay đổi tuyệt vời về nhịp điệu, năng lượng và bối cảnh của *Oppenheimer* và nó sẽ làm cho 1/3 bộ phim trở nên rất khác biệt với 2/3 trước đó. Thay vào đó mọi chuyện vẫn như vậy, từ tương phản cho đến nhịp điệu, nội dung khác nhau nhưng thực chất vẫn chỉ là cuộc tranh luận giữa đám đàn ông. Giữa những cuộc tranh cãi liên miên này, Downey Jr. đã làm rất tốt. Oppenheimer là một thiên tài phức tạp, người đã tạo ra thứ khủng khiếp và cố gắng chuộc lỗi, trong khi Strauss chỉ là một kẻ ích kỷ. Giữa họ đáng lẽ phải có mối hận thù nhưng nó vẫn chưa được giải quyết thoả đáng, có thể nói nhân vật Oppenheimer đã không thúc đẩy được mối quan hệ Strauss/Oppenheimer một cách có ý nghĩa.

Nói cách khác, nhân vật Strauss chưa có được sự đầu tư cần thiết. Đó là chưa kể đến một số chi tiết mà theo nhiều khán giả là “nên có” như điều gì đã xảy ra ở Hiroshima và Nagasaki (bằng hình ảnh), mối quan hệ giữa các nhà khoa học (bằng khai thác tâm lý, tình tiết, diễn xuất)... Những điều đó chưa được giải quyết thoả đáng dù bộ phim kéo dài ba giờ.

Trang Observer.com đã tổng hợp ý kiến các nhà phê bình cũng như khán giả và đi đến kết luận có vẻ như Christopher Nolan đang tạo ấn tượng về chính mình hơn là về câu chuyện. *Điều khiến không ít người xem khó chịu về Nolan là ở chỗ phim của ông thường tạo ra cảm giác như ông đang thể hiện nhiều hơn những gì mình thực sự nói hoặc làm. Thủ thuật là dựng chéo các cảnh khác nhau trong khi đó âm nhạc có nhiệm vụ kết nối các sự kiện rồi đạo diễn sẽ tập hợp tất cả mọi thứ lại. Điều này khiến ai tinh ý sẽ thấy mọi thứ như đang được tạo dựng, đặc*

biệt là với âm nhạc, nó thiếu đi vẻ tự nhiên. Nếu đúng vậy thì Nolan là bậc thầy tuyệt đối trong việc thao túng khán giả⁽⁶⁾.

Trở lại với sự “phức tạp” trong phim của Nolan, có lẽ chúng ta nên xem xét bộ phim *Ý tưởng khởi nguồn*. Mọi người nghĩ *Ý tưởng khởi nguồn* là một trong những bộ phim phức tạp nhất mọi thời đại, tuy nhiên có thể có sự nhầm lẫn ở đây. Sự bối rối khi xem là có, nhưng dùng từ “phức tạp” cho bộ phim này không đáng tin cậy cho lắm. Nolan là một ảo thuật gia, người mà những ai làm việc cùng cũng mắc phải những mẹo tương tự của ông. Đó là những cảnh Nolan đưa ra các suy nghĩ triết học mà không thực sự “triết” lắm, nó đúng hơn là một sự sâu sắc đủ để thuyết phục khán giả rằng họ đang chứng kiến một phép màu trên màn ảnh.

Đầu tiên, mọi phân tích đều chỉ ra rằng các “thao tác” trong tất cả phim của Nolan đều rất chính xác, khoa học. Điều này có được là do những nghiên cứu kỹ lưỡng. Về mặt tâm lý, điện ảnh đưa người xem trải qua một trải nghiệm phát triển theo thời gian, thu hút sự chú ý của họ và kích hoạt một chuỗi các quá trình nhận thức, nhận thức và cảm xúc. Trong suốt quá trình phát triển, các nhà làm phim đã phát triển một lô các công cụ như dựng phim, biên tập, cỡ cảnh... ngoài mục đích kể chuyện thì còn nhằm định hướng tâm trí khán giả trong quá trình xem phim. Những kỹ thuật này sẽ tạo nên cấu trúc hình thức và tính thẩm mỹ của bất kỳ tác phẩm điện ảnh nào và xác định cách người xem phản ứng với bộ phim. Vào đầu những năm 1990, phương pháp chụp không xâm lấn đã thành công khi ghi lại trạng thái tinh thần của khán giả khi xem phim, phản ứng của họ với những gì diễn ra trước mắt. Một nghiên cứu của Stuart Joy (nhà nghiên cứu điện ảnh tại đại học ở Southampton, Anh) dựa trên các ứng dụng của lý thuyết phân tâm học đã xem xét các số liệu này và đưa đến kết

(6). Observer.com, 9/2023

luận rằng, *sự phức tạp trong kể chuyện, sự nhất quán về chủ đề và sự rời rạc về cấu trúc phim của Nolan chính là sự mô phỏng cấu trúc của sự tôn thương tâm lý*⁽⁷⁾. Có thể nói, Nolan đã sử dụng tất cả kỹ năng mình có để dồn vào bom tấn *Oppenheimer*. Bộ phim này là sự thể hiện quan trọng của Nolan với tư cách là một nhà làm phim, nó chứa đủ tất cả những điều “kỳ quặc” nhất, những gì đã tạo nên “vũ trụ điện ảnh” Nolan. Tuy nhiên, điều này đã dẫn đến một số khuyết điểm. Mặc dù rất xuất sắc trong việc “nấn” nhận thức của khán giả nhưng phim của Nolan thường bị chỉ trích vì sự giải thích quá mức và có quá nhiều bối cảnh. Điều này đến từ việc Nolan có vẻ “tâm đắc” với cấu trúc của sự tôn thương tâm lý. Với những phân tích cũng như nhận xét của một bộ phận không nhỏ khán giả thì về cách kể chuyện, *Oppenheimer* chính là “bản chuẩn” của chủ nghĩa Nolan: Nghiên cứu tính cách, tạo ra những tác động phi thường tới khán giả.

Trong điện ảnh ngày nay, mọi thứ dường như trở nên phức tạp vì chỉ để tỏ ra phức tạp. Nó làm khán giả lóa mắt dù không có gì trên phim là thật sự “no đủ”. Sự phức tạp thực sự trong điện ảnh phải rất sâu sắc, nó cho phép người xem phân tích kỹ lưỡng tài liệu nguồn và suy ngẫm về những gì được trình chiếu. Tuy nhiên mọi người cần cẩn thận bởi rất dễ nhầm lẫn khái niệm “sự phong phú của cốt truyện” với sự “nhiều cốt truyện” chính là “sự phức tạp trong điện ảnh”, trong khi thật ra nó chỉ là một mẹo quảng cáo. *Với khá nhiều người, nếu loại bỏ “sự phức tạp” về khoa học thì “Ý tưởng khởi nguồn” còn lại là một cốt truyện khập khiễng*⁽⁸⁾. Thêm vào đó, nhịp điệu của câu chuyện lướt qua có vẻ đầy cảm xúc nhưng khi nhìn lại thì có cảm giác giả tạo và gượng ép. Nếu tinh ý ta sẽ nhận ra người xem đã bị tác giả đẩy nhanh trong khoảng giữa nửa bộ phim. Không giống như tác phẩm đầu tiên *Memento*, ở *Oppenheimer* Nolan

dường như không nhận ra khi nào nên giải thích và khi nào nên để khán giả phỏng đoán dựa trên manh mối ngữ cảnh.

Còn có một điểm có thể ít người để ý, đó là những bộ phim của Nolan “rất hay” có phần công lao rất lớn của Wally Pfister - một DOP được đánh giá rất cao. Một trong những từ thường được dùng để miêu tả phim của Nolan là “hoàn tráng”. Nhưng mọi người không đi xem phim chỉ để xem những điều thú vị về hình ảnh. Đương nhiên đó là một phần thiết yếu của một số thể loại phim cụ thể, đặc biệt là giả tưởng, nhưng nếu câu chuyện không xuyên suốt thì điều này trở nên lãng phí. Với những người làm hội họa, phim của Nolan là một hình thức nghệ thuật, na ná như chủ nghĩa biểu hiện trừu tượng nhưng ở Nolan vẫn còn thiếu cảm xúc nguyên sơ như ở tranh của Pollock. Có lẽ Nolan giống P. Mondrian, họa sỹ người Hà Lan (1872 – 1944), với cấu trúc, hình khối và màu sắc đều rất rõ ràng và cẩn thận.

Rất nhiều điều có thể được truyền đạt thông qua một cốt truyện đơn giản. Đó là những mô tả mang tính biểu tượng tạo thành một cốt truyện hoàn hảo, gắn kết. Chỉ riêng nội dung của nó đã tạo thành một bộ phim phức hợp tuyệt vời một cách tự nhiên với các lớp ý nghĩa ẩn chứa trong mỗi cảnh. Với một số khán giả, đặc biệt những người chơi game, họ có thể thấy *Tenet* của Nolan giống game ở chỗ các nhân vật khác nhau chiến đấu chống lại nhau trong một mớ hỗn độn vòng lặp thời gian quá phức tạp. Eiji Takano, nhà quay phim Nhật Bản, người chuyên nghiên cứu về văn học Anh và Mỹ tại Đại học Meiji nhận xét rằng: *Nói về “Tenet”, có lẽ chúng ta nên nghĩ về điều mà đạo diễn Akira Kurosawa nói “Một đạo diễn vĩ đại là người biết cách biến một kịch bản dở thành một bộ phim hay”. Và cũng với không ít khán giả, “Tenet” đã chứng minh một cách xuất sắc rằng Kurosawa đã sai. Còn về “Dunkirk”, bộ phim được nhiều người đánh giá là bộ phim Nolan thể hiện tay nghề*

(7). Timothy Krahn, Andrew Fenton, Letitia Meynell, 2009

(8). Filmcolossus.com, 9/2023

đạo diễn tốt nhất, thì có lẽ nói đây là bộ phim tốt nhất của Nolan mới đúng, chứ không phải là bộ phim hay nhất mọi thời đại. Thậm chí “Dunkirk” còn chưa phải là bộ phim hay nhất trong thể loại phim chiến tranh⁽⁹⁾.

Dù thế nào đi nữa, các bộ phim của Christopher Nolan luôn đặc biệt, nó khác hẳn những gì chúng ta vẫn nghĩ về nghệ thuật kể chuyện trong điện ảnh, có thể nói với *Oppenheimer*, Nolan thực sự đã “gắn” tất cả kỹ năng làm phim trong quá khứ của mình vào đó. Nhận xét về kỹ thuật kể chuyện của ông, bài

(9). Movieweb.com, 09/2023

phân tích trên trang Observer.com đã ví Nolan chính là *Một Frankenstein đích thực của kỹ thuật kể chuyện*⁽¹⁰⁾. Và dù cho chúng ta thích hay không thích phim của ông nhưng những bộ phim này vẫn luôn được nghiên cứu và có chỗ đứng trong lịch sử điện ảnh, như đạo diễn Sam Mendes nói *Những biến thể của Nolan là điều hiếm có: uyên bác, phức tạp, như những mê cung và làm người xem mở rộng tâm trí*⁽¹¹⁾.

(10). Observer.com, 09/2023

(11). Theguardian.com, 09/2023

* *Ths., Giảng viên khoa Mỹ thuật, trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tom Shone (2020), *The Nolan Variations: The movies, mysteries, and marvels of Christopher Nolan (Các biến thể của Nolan: Những bộ phim, những bí ẩn và những điều kỳ diệu của Christopher Nolan)*, Publisher Knopf, USA.
2. Tom Shone (2020), *Christopher Nolan: A Retrospective (Christopher Nolan: Hồi tưởng)*, Publishe Faber & Faber, USA.
3. Eelco F.M. Wijdicks (2014), *Neurocinema: When film meets Neurology (Điện ảnh thần kinh: Khi điện ảnh kết hợp với thần kinh học)*, Publishe CRC Press, USA.
4. Timothy Krahn, Andrew Fenton, Letitia Meynell, *Novel Neurotechnologies in film - A reading of Steven Spielberg's Minority report (Tác động của thần kinh học qua bộ phim Bản báo cáo phụ của Steven Spielberg)*, in Journal: Neuroethics, 2009, № 1, p. 73-88, Springer Science + Business Media B.V. 2009.
5. Jason T. Eberl, George A. Dunn, J. L. A. Garcia, Lance Belluomini, Joseph J. Foy, Timothy M. Dale and... (2017), *The Philosophy of Christopher Nolan - The Philosophy of popular culture (Triết học của Christopher Nolan - Triết học về văn hóa đại chúng)*, Publisher Lexington Books, USA.
6. *Filmcolossus.com*
7. *Movieweb.com*
8. *Observer.com*
9. *Theguardian.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài 23/9/2023; Ngày phản biện đánh giá 3/10/2023
Ngày chấp nhận đăng 25/10/2023; Ngày đăng: 21/12/2023